ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2565 /UBND-KTN V/v xây dựng phương án phân bổ 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và TPCP).	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Thực hiện tinh thần văn bản số 6900/BKHĐT-TH ngày 28/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các bộ, ngành, địa phương;

Qua rà soát, tỉnh Tây Ninh báo cáo phương án phân bổ 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và TPCP) như sau:

Tổng vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và TPCP) của tỉnh là 221.837 triệu đồng gồm:

- Vốn NSTW: 152.037 triệu đồng, trong đó: vốn trong nước là 79.861 triệu đồng và vốn nước ngoài là 72.176 triệu đồng.

- Vốn TPCP: 69.800 triệu đồng.

Dự kiến phân bổ 10% vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và TPCP) của tỉnh như sau:

- Vốn NSTW là 152.037 triệu đồng: bổ sung cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng còn thiếu vốn thực hiện, cụ thể:

+ Vốn trong nước là 79.861 triệu đồng: bổ sung cho dự án Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

(Đính kèm Phụ lục I)

+ Vốn nước ngoài là 72.176 triệu đồng: bổ sung cho dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài - Tây Ninh.

(Đính kèm Phụ lục II)

- Vốn TPCP là 69.800 triệu đồng: bổ sung cho 01 dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng còn thiếu vốn thực hiện và chương trình Kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn (đã được Trung ương phân bổ nguồn vốn tín dụng đầu tư tại các Quyết định: số 1871/QĐ-BKHĐT ngày 23/12/2016 và số 1199/QĐ-BKHĐT ngày 01/9/2017 là 99.902 triệu đồng nhưng tỉnh chưa ký kết được Hợp đồng cấp vốn tín dụng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam), cụ thể:

+ Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2017-2020: 4.800 triệu đồng.

+ Kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn: 65.000 triệu đồng.

(Đính kèm Phụ lục III)

Tỉnh Tây Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, KTN, KTTC, TH;
- Lưu: VT.VPUBND tỉnh.

binhht_CVUB_556

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ 10% DỰ PHÒNG PHÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Phụ lục kèm theo văn bản số 2587/UBND-KTN ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch			Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã giao		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 bổ sung		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 sau bổ sung	
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	*Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước NSTW*	Tổng số	*Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước NSTW*	Tổng số	*Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước NSTW*
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:NSTW*						
	TỔNG SỐ									**110.048**	**99.000**	**10.000**		**79.861**		**89.861**	
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU									**110.048**	**99.000**	**10.000**		**79.861**		**89.861**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm**									**110.048**	**99.000**	**10.000**		**79.861**		**89.861**	
(2)	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020**									**110.048**	**99.000**	**10.000**		**79.861**		**89.861**	
	- Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																
1	Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	BQL ĐTXD ngành Giao thông	Châu Thành	KBNN tỉnh	7578498	223	13,5kmN, bnđ = 9m, bmđ = 7m	2017-2020	2282/QĐ-UBND 29/9/2017	110.048	99.000	10.000		79.861		89.861	

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ 10% DỰ PHÒNG PHI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Phụ lục kèm theo văn bản số 2567/UBND-KT ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch						Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2016					Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã giao	Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 bổ sung	Kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 sau bổ sung
								Số quyết định	TMĐT					Tổng số	Trong đó:						
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)			
										Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài			Tổng số	Trong đó					
										Tổng số	NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt			NSTW	Các vốn khác				
													Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW							
	TỔNG SỐ								**945.665**	**107.625**	**8.615**		**838.040**	**838.040**	**33.334**	**11.963**	**8.615**	**3.348**	**21.371**	**509.323**	**72.176**	**581.499**
I	**Phát triển hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu**								**945.665**	**107.625**	**8.615**		**838.040**	**838.040**	**33.334**	**11.963**	**8.615**	**3.348**	**21.371**	**509.323**	**72.176**	**581.499**
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020								***945.665***	***107.625***	***8.615***		***838.040***	***838.040***	***33.334***	***11.963***	***8.615***	***3.348***	***21.371***	***509.323***	***72.176***	***581.499***
	Dự án nhóm B																					
1	Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài - Tây Ninh	BQL Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh	Khu KTCK Mộc Bài	13km đường BTNN, hệ thống cấp nước 7000m3/ngày, hệ thống xử lý nước thải 9000m3/ngày, và cơ sở thu hồi, phân loại rác	2013-2019	ADB	17/01/2013	140/QĐ-BQLKKT 26/7/2012	945.665	107.625	8.615	40.880.000 USD	838.040	838.040	33.334	11.963	8.615	3.348	21.371	509.323	72.176	581.499

Phụ lục III

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ 10% DỰ PHÒNG PHÍ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Phụ lục kèm theo văn bản số 2565 /UBND-KTN ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành)	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 đã giao	Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 bổ sung	Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 sau bổ sung
										Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: TPCP*			
	TỔNG SỐ												**43.200**	**69.800**	**113.000**
I	**KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC MẦM NON, TIỂU HỌC**												**43.200**	**4.800**	**48.000**
(2)	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020**												**43.200**	**4.800**	**48.000**
	- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020														
1	Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2017-2020	Sở GD&ĐT	Các huyện biên giới: Châu Thành, Bến Cầu, Trảng Bàng, Tân Biên, Tân Châu	KBNN tỉnh	7638882	495	95 phòng	2017-2020	44/HĐND-KTNS 31/3/2017	1646/QĐ-UBND 19/7/2017	67.923	48.000	43.200	4.800	48.000
II	**KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN**												-	**65.000**	**65.000**